

trong Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm phù hợp với Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể các dự án đầu tư và yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Chỉ đạo việc khảo sát, thống kê và đánh giá về trình độ công nghệ, năng lực sản xuất cơ khí trong và ngoài nước.

6. Chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định các chính sách và giải pháp về tài chính, thuế, thị trường, đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành cơ khí.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Ban Chỉ đạo có Tổ thường trực giúp việc đặt tại Bộ Công nghiệp và các Tổ công tác khác do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập để phục vụ yêu cầu công tác của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Chính phủ trong các công việc điều hành của Ban Chỉ đạo và của Bộ Công nghiệp trong các vấn đề hành chính và chỉ tiêu của Ban Chỉ đạo.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công nghiệp và được quản lý, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 113/2003/QĐ-TTg ngày 09/6/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng công ty Dệt - May Việt Nam giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Tổng công ty Dệt - May Việt Nam, ý kiến các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Kinh tế Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp

xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Dệt - May Việt Nam giai đoạn 2003 đến 2005 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng quản trị Tổng công ty Dệt - May Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ nêu trên; chỉ đạo Công ty May Việt Tiến, Công ty Dệt - May Hà Nội xây dựng đề án thí điểm tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con nằm trong cơ cấu của Tổng công ty theo quy định hiện hành. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dệt - May Việt Nam xây dựng Đề án phát triển Tổng công ty theo mô hình Tập đoàn kinh tế, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 3. Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Tổng công ty Dệt - May Việt Nam trong việc thực hiện Phương án này theo các quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dệt - May Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC TỔNG CÔNG TY DỆT - MAY VIỆT NAM THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2003 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 113/2003/
QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2003 của Thủ
tướng Chính phủ).

I. Những doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ và giữ nguyên pháp nhân đến năm 2005, gồm 14 doanh nghiệp:

- Công ty Dệt 8-3,
- Công ty May 10,
- Công ty Tài chính Dệt may,
- Công ty Dệt may Thắng Lợi,
- Công ty Dệt Nha Trang,
- Công ty Dệt Việt Thắng,
- Công ty Dệt Nam Định,
- Công ty Dệt may Thành Công,
- Công ty Bông Việt Nam,
- Công ty Dệt Phong Phú,
- Công ty May Nhà Bè,
- Công ty May Đức Giang,
- Công ty Dệt may Hòa Thọ,
- Công ty Sản xuất và Dịch vụ dệt may.

II. Doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi hình thức quản lý, gồm 02 doanh nghiệp:

- Công ty May Việt Tiến, Công ty Dệt - May Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con nằm trong cơ cấu của Tổng công ty - thực hiện năm 2003.

III. Những doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa:

1. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối gồm 19 doanh nghiệp:

a) Thực hiện năm 2003:

- Công ty Cơ khí may Gia Lâm,
- Công ty May Thăng Long,
- Công ty May Nam Định.

b) Thực hiện năm 2004:

- Công ty Dệt kim Đông Xuân,
- Công ty Dệt Đông Nam,
- Công ty May Chiến Thắng,
- Công ty May Đáp Cầu,
- Công ty Len Việt Nam,
- Công ty May Hưng Yên.

c) Thực hiện năm 2005:

- Công ty Dệt may Đông Á,
- Công ty Dệt vải công nghiệp Hà Nội,
- Công ty Dệt may Huế,
- Công ty Dệt lụa Nam Định,
- Công ty Dệt Vĩnh Phú,
- Công ty Dệt Phước Long,
- Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu dệt may Đà Nẵng,
- Công ty May Phương Đông,
- Công ty Dệt Trà Lý,
- Công ty Dệt kim Đông Phương.

2. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ cổ phần dưới 50% vốn điều lệ, gồm 03 doanh nghiệp:

a) Thực hiện năm 2003:

- Công ty Cơ khí dệt may Hưng Yên.

b) Thực hiện năm 2005:

- Công ty May xuất khẩu Ninh Bình,

- Công ty Cơ khí dệt may Nam Định.

3. Bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ cổ phần chi phối:

- Chi nhánh Công ty Bông tại Buôn Ma Thuột - thực hiện năm 2003.

4. Bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ cổ phần dưới 50% vốn điều lệ, gồm 08 bộ phận:

a) Thực hiện năm 2003:

- Nhà máy Len Hà Đông thuộc Công ty Len Việt Nam,

- Xí nghiệp May 2 thuộc Công ty May Nhà Bè,

- Xí nghiệp May 10 thuộc Công ty May Nhà Bè,

- Xí nghiệp May Việt Hà thuộc Công ty May Việt Tiến.

b) Thực hiện năm 2004:

- Nhà máy Len Biên Hòa thuộc Công ty Len Việt Nam.

c) Thực hiện năm 2005:

- Nhà máy Chỉ khâu thuộc Công ty Dệt Phong Phú,

- Nhà máy Len Vĩnh Thịnh thuộc Công ty Len Việt Nam,

- Nhà máy Len Phúc Thịnh thuộc Công ty Len Việt Nam.

IV. Doanh nghiệp thực hiện sáp nhập:

a) Thực hiện năm 2003: sáp nhập Nhà máy Dệt chần Nam Định thuộc Công ty Len Việt Nam vào Công ty Dệt Nam Định.

b) Thực hiện năm 2004: sáp nhập Công ty Cơ khí dệt may Thủ Đức vào Công ty May Việt Tiến.

c) *Thực hiện năm 2005:*

- Sáp nhập Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan vào Công ty Dệt - May Hà Nội./.

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 114/2003/QĐ-TTg ngày 10/6/2003
về việc thành lập Ban Quản lý các
khu công nghiệp tỉnh Bình Phước.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tại Văn bản số 10/TT-UB ngày 19 tháng 3 năm 2003 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Văn bản số 1117/TTr-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước để quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý khu công nghiệp theo quy định tại Điều 27 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình

Phước có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình Quốc huy. Biên chế và kinh phí hoạt động của Ban thuộc biên chế và ngân sách nhà nước cấp cho tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước có Trưởng ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; một số Phó Trưởng ban, một số Ủy viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước bổ nhiệm.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước có bộ máy giúp việc theo quy định tại Điều 28 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 15/2003/TT-BLĐTBXH
ngày 03/6/2003 hướng dẫn thực
hiện làm thêm giờ theo quy định
của Nghị định số 109/2002/NĐ-CP
ngày 27/12/2002 của Chính phủ.**